TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN 4** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số 34/2023/DS-ST
Ngày 18/04/2023
V/v *"Đòi tài sản"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Đông Nguyệt

2. Bà Võ Thanh Nga

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận 4, thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Lý – Kiểm sát viên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Cao Đăng Huy – Thư ký tòa án nhân dân quận 4, thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 18/04/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận 4, thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 09/2022/DSST ngày 18/02/2022 về việc *"Đòi tài sản",* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/2023/QĐXXST-DS ngày 20/03/2023, giữa:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Bảo Q, sinh năm 1979. Cư trú số B, đường N, phường H, quận A, thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

2. Bị đơn: Bà Ngô Thị Bích T, sinh năm 1971 và bà Ngô Hoàng Minh T1, sinh năm 1998. Cùng cư trú số H, đường N, phường B, quận D, thành phố Hồ Chí Minh. *Người đại diện theo ủy quyền* của bà Ngô Thị Bích T và bà Ngô Hoàng Minh T1 (văn bản ủy quyền số 0007440 ngày 23/05/2022): Bà Hà Thị Hồng Q1, sinh năm 1970. Cư trú phòng 003, chung cư D, đường P, phường Đ, quận A, thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

1. Ông Nguyễn Bảo Q trình bày:

1.1 Tại đơn khởi kiện ngày 20/12/2021, đơn khởi kiện bổ sung ngày 15/04/2022, bản tự khai ngày 16/03/2022, ngày 29/06/2022: Khi anh trai ông là Nguyễn Ngọc T2 còn sống có vay của ông 317.000.000 đồng. Ngày 28/10/2018 ông Nguyễn Ngọc T2 chết, sau đó ông có liên hệ với bà Ngô Thị Bích T là

người sống như vợ chồng với ông Nguyễn Ngọc T2 và bà Ngô Hoàng Minh T1 là con của bà Ngô Thị Bích T và ông Nguyễn Ngọc T2 để đòi lại số tiền trên.

Ngày 14/11/2018, bà Ngô Thị Bích T và bà Ngô Hoàng Minh T1 có lập văn bản thỏa thuận phân chia thừa kế. Tại mục 7, bà Ngô Thị Bích T và bà Ngô Hoàng Minh T1 có xác nhận có trách nhiệm trả cho ông số tiền trên. Sau đó, bà Ngô Thị Bích T và bà Ngô Hoàng Minh T1 đã trả được 217.000.000 đồng, còn lại 100 triệu đồng.

Nay ông yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Ngô Thị Bích T và bà Ngô Hoàng Minh T1 trả ngay cho ông một lần số tiền còn nợ là 100 triệu đồng và tiền lãi theo quy định của pháp luật là 10%/năm và tiếp tục trả lãi chậm trả tương ứng với số tiền chưa trả cho đến khi trả hết nợ.

1.2 Tại biên bản hòa giải ngày 19/04/2022, ngày 29/06/2022 ông vẫn giữ nguyên các yêu cầu. Tại biên bản kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 19/04/2022, ngày 29/06/2022 ông không bổ sung, cung cấp thêm tài liệu chứng cứ, không yêu cầu tòa án thu thập thêm chứng cứ, không yêu cầu triệu tập thêm người tham gia tố tụng.

1.3 Tại phiên tòa: Ông giữ yêu cầu buộc bà Ngô Thị Bích T, bà Ngô Hoàng Minh T1 liên đới trả cho ông số tiền còn lại là 100 triệu đồng và ông rút yêu cầu trả tiền lãi.

2. Bà Ngô Thị Bích T trình bày:

2.1 Tại bản tự khai ngày 30/05/2022, người đại diện theo ủy quyền của bà Ngô Thị Bích T và bà Ngô Hoàng Minh T1 - Bà Hà Thị Hồng Q1 trình bày *"Sau khi ông T2 mất, bà T, bà T1 cùng gia đình ống T2 có lập một văn bản phân chia thừa kế ngày 14/11/2018 như sau: Bà Ngô Thị Bích T và bà Ngô Hoàng Minh T1 có trách nhiệm trả cho các ông bà có tên sau: Bà Nguyễn Thị S (mẹ của ông T2), ông Nguyễn Bảo Q (em của ông T2), Nguyễn Quốc H (em ông T2) tổng cộng số tiền là 2.817.000.000 đồng.*

... Ông Nguyễn Bảo Q đã nhận tiền mặt 217.000.000 đồng vào các ngày 13/10/2018, ngày 13/11/2018, ngày 14/12/2018, ngày 13/01/2019, ngày 16/02/2019, ngày 20/03/2019, ngày 22/04/2019, ngày 22/05/2019, ngày 28/06/2019, ngày 16/08/2019, ngày 28/10/2019, ngày 16/12/2019.

Bà Ngô Thị Bích T và bà Ngô Hoàng Minh T1 không đồng ý trả cho ông Nguyễn Bảo Q số tiền 100 triệu đồng. Bà Ngô Thị Bích T và bà Ngô Hoàng Minh T1 sẽ làm đơn phản tố yêu cầu bà Nguyễn Thị S, ông Nguyễn Bảo Q, ông Nguyễn Quốc H trả lại số tiền 1 tỷ 400 trăm triệu đồng".

2.2 Tại bản tự khai ngày 28/06/2022 bà Ngô Thị Bích T trình bày *"Ông Nguyễn Bảo Q trình bày là không đúng sự thật, không có giấy tờ chứng minh chồng bà có mượn ông Nguyễn Bảo Q tiền, nhưng vì bà và con bà thế cô, không làm gì được nên đành phải chấp nhận theo yêu cầu của họ. Số tiền 100 triệu đồng không có mượn".*

2.3 Tại biên bản hòa giải ngày 29/06/2022 người đại diện theo ủy quyền của bà Ngô Thị Bích T và bà Ngô Hoàng Minh T1 - Bà Hà Thị Hồng Q1 đề nghị ông Nguyễn Bảo Q cung cấp bản chính thể hiện ông Nguyên Ngọc T3 có vay 317 triệu đồng, thì bà Ngô Thị Bích T và bà Ngô Hoàng Minh T1 sẽ trả 100 triệu đồng còn lại. Việc bà Ngô Thị Bích T và bà Ngô Hoàng Minh T1 nhận trả 317 triệu đồng trong vi bằng là không đúng ý chí. Tại biên bản kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 29/06/2022 người đại diện theo ủy quyền của bà Ngô Thị Bích T và bà Ngô Hoàng Minh T1 - Bà Hà Thị Hồng Q1 không bổ sung, cung cấp thêm tài liệu chứng cứ, không yêu cầu tòa án thu thập thêm chứng cứ, không yêu cầu triệu tập thêm người tham gia tố tụng và không có đơn yêu cầu phản tố.

2.4 Tại phiên toà: Người đại diện theo ủy quyền của bà Ngô Thị Bích T và bà Ngô Hoàng Minh T1 - Bà Hà Thị Hồng Q1 giữ nguyên yêu cầu ông Nguyễn Bảo Q cung cấp bản chính thể hiện ông Nguyên Ngọc T3 có vay 317 triệu đồng, thì bà Ngô Thị Bích T và bà Ngô Hoàng Minh T1 sẽ trả 100 triệu đồng còn lại.

3. Các văn bản có liên quan: (i) Văn bản thỏa thuận phân chia thừa kế ngày 14/11/2018. (ii) Vi bằng số 1424/VB-TPL ngày 14/11/2018 của Văn phòng T4, thành phố Hồ Chí Minh ghi nhận sự kiện pháp lý các bên có lập văn bản thỏa thuận phân chia thừa kế ngày 14/11/2018.

4. Ý kiến của kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận 4, thành phố Hồ Chí Minh: (i) Về tố tụng: Toà án thụ lý vụ án, tiến hành các thủ tục tố tụng, quyết định đưa vụ án ra xét xử, các quyền và nghĩa vụ của đương sự được tôn trọng và bảo đảm đúng theo các quy định của pháp luật. Tuy nhiên, vẫn còn vi phạm về thời hạn xét xử theo quy định tại điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự. (ii) Về nội dung: Không chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Bảo Q.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được kiểm tra, xem xét tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy:

I. Về tố tụng: Bà Ngô Thị Bích T và bà Ngô Hoàng Minh T1 cùng cư trú số H, đường N, phường B, quận D, thành phố Hồ Chí Minh. Do đó, căn cứ điều 28 khoản 1, điều 35 khoản 1 điểm a, điều 39 khoản 1 điểm a Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân quận 4, thành phố Hồ Chí Minh.

II. Về nội dung

1. Xét yêu cầu của ông Nguyễn Bảo Q:

1.1 Đối với việc rút yêu cầu đòi tiền lãi theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử nhận thấy, căn cứ điều 5 Bộ luật tố tụng dân năm *2015 "quyền quyết định và định đoạt của đương sự"* nên Hội đồng xét xử tôn trọng và đình chỉ giải quyết yêu cầu này theo quy định tại điều 244 khoản 2 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

1.2 Buộc bà Ngô Thị Bích T và bà Ngô Hoàng Minh T1 liên đới trả cho ông số tiền còn nợ là 100 triệu đồng. Hội đồng xét xử xét thấy, căn cứ:

(i) Văn bản thỏa thuận phân chia thừa kế ngày 14/11/2018, tại mục 7 bà Ngô Thị Bích T và bà Ngô Hoàng Minh T1 có thừa nhận *"Lúc còn sống, ông Nguyễn Ngọc T2 có vay của ông Nguyễn Bảo Q tổng số tiền là 317.000.000 đồng, bà Ngô Thị Bích T và bà Ngô Hoàng Minh T1 có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Bảo Q".*

(ii) Vi bằng số 1424/VB-TPL ngày 14/11/2018 của Văn phòng T4, thành phố Hồ Chí Minh ghi nhận sự kiện pháp lý các bên có lập văn bản thỏa thuận phân chia thừa kế ngày 14/11/2018.

(iii) Bản tự khai ngày 30/05/2022, người đại diện theo ủy quyền của bà Ngô Thị Bích T và bà Ngô Hoàng Minh T1 - Bà Hà Thị Hồng Q1 trình bày *" ... Ông Nguyễn Bảo Q đã nhận tiền mặt 217.000.000 đồng vào các ngày 13/10/2018, ngày 13/11/2018, ngày 14/12/2018, ngày 13/01/2019, ngày 16/02/2019, ngày 20/03/2019, ngày 22/04/2019, ngày 22/05/2019, ngày 28/06/2019, ngày 16/08/2019, ngày 28/10/2019, ngày 16/12/2019".*

Do đó, yêu cầu của ông Nguyễn Bảo Q được Hội đồng xét xử chấp nhận.

1.3 Buộc bà Ngô Thị Bích T và bà Ngô Hoàng Minh T1 trả ngay cho ông một lần số tiền còn nợ là 100 triệu đồng. Hội đồng xét xử nhận thấy, Toà án không có thẩm quyền ấn định thời điểm hoặc thời hạn bên có nghĩa vụ thi hành, trừ trường hợp các bên có thoả thuận. Mặt khác, yêu cầu của ông Nguyễn Bảo Q không đúng với quy định của pháp luật về thi hành án dân sự, nên không được hội đồng xét xử chấp nhận.

2. Xét yêu cầu của bà Ngô Thị Bích T và bà Ngô Hoàng Minh T1: Yêu cầu ông Nguyễn Bảo Q cung cấp bản chính thể hiện ông Nguyên Ngọc T3 có vay 317 triệu đồng, thì bà Ngô Thị Bích T và bà Ngô Hoàng Minh T1 sẽ trả 100 triệu đồng còn lại. Hội đồng xét xử xét thấy, căn cứ:

(i) Văn bản thỏa thuận phân chia thừa kế ngày 14/11/2018, tại mục 7 bà Ngô Thị Bích T và bà Ngô Hoàng Minh T1 có thừa nhận *"Lúc còn sống, ông Nguyễn Ngọc T2 có vay của ông Nguyễn Bảo Q tổng số tiền là 317.000.000 đồng, bà Ngô Thị Bích T và bà Ngô Hoàng Minh T1 có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Bảo Q"* đó chính là bản chính thể hiện ông Nguyễn Ngọc T2 có vay của ông Nguyễn Bảo Q tổng số tiền là 317.000.000 đồng. Theo đó, điều 92 khoản 2 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 quy định về những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh *"Một bên thừa nhận ..."*.

(ii) Để giải quyết vụ án dân sự khách quan, chính xác, công bằng, đúng pháp luật và khẳng định một điều gì đó thì phải có chứng cứ. Mọi hoài nghi có tính chất cá nhân không thể coi là một sự phản chứng nếu đương sự không đưa ra được chứng cứ, nếu chủ thể này không đưa ra được chứng cứ phản bác thì các chứng cứ của chủ thể kia sẽ được thừa nhận. Pháp luật mà không có chứng cứ thì không có ý nghĩa, nhưng chứng cứ dù không có pháp luật thì vẫn có ý nghĩa.

Theo đó, chứng cứ là để xác định sự thật, còn sự thật là để dẫn chiếu quy phạm pháp luật áp dụng giải quyết vụ án. Đánh giá chứng cứ, xác định sự thật và áp dụng pháp luật luôn thuộc về Tòa án dựa trên tính khách quan, tính liên quan và tính hợp pháp mà không phụ thuộc vào đương sự. Đương sự không cung cấp hoặc cung cấp không đầy đủ tài liệu, chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình thì sẽ phải chịu hậu quả của việc không chứng minh, kết quả giải quyết vụ án sẽ bất lợi, Tòa án sẽ giải quyết trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Điều 70 khoản 5 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 quy định *"Khi tham gia tố tụng đương sự có quyền, nghĩa vụ cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình"*.

Theo đó, bà Ngô Thị Bích T và bà Ngô Hoàng Minh T1 không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh cho việc bà Ngô Thị Bích T và bà Ngô Hoàng Minh T1 đã trả cho ông Nguyễn Bảo Q đủ số tiền 317.000.000 triệu đồng, mà chỉ cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh cho việc bà Ngô Thị Bích T và bà Ngô Hoàng Minh T1 đã trả được cho ông Nguyễn Bảo Q số tiền là 217.000.000 triệu đồng vào các ngày 13/10/2018, ngày 13/11/2018, ngày 14/12/2018, ngày 13/01/2019, ngày 16/02/2019, ngày 20/03/2019, ngày 22/04/2019, ngày 22/05/2019, ngày 28/06/2019, ngày 16/08/2019, ngày 28/10/2019, ngày 16/12/2019 và cũng được ông Nguyễn Bảo Q thừa nhận.

Do đó, yêu cầu của bà Ngô Thị Bích T và bà Ngô Hoàng Minh T1 không được hội đồng xét xử chấp nhận.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của ông Nguyễn Bảo Q được hội đồng xét xử chấp nhận nên bà Ngô Thị Bích T và bà Ngô Hoàng Minh T1 phải liên đới nộp án phí trên số tiền 100.000.000 đồng.

Từ những nhận định trên, hội đồng xét xử căn cứ:

Một: Điều 103 khoản 2 Hiến Pháp năm 2013 quy định *"Thẩm phán, Hội thẩm xét xử độc lập và chỉ tuân theo pháp luật; nghiêm cấm cơ quan, tổ chức, cá nhân can thiệp vào việc xét xử của Thẩm phán, Hội thẩm"*.

Hai: Điều 12 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 quy định *"Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân xét xử vụ án dân sự, Thẩm phán giải quyết việc dân sự độc lập và chỉ tuân theo pháp luật. Nghiêm cấm cơ quan, tổ chức, cá nhân can thiệp vào việc xét xử của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, việc giải quyết việc dân sự của Thẩm phán dưới bất kỳ hình thức nào"*.

Ba: Điều 9 Luật tổ chức tòa án nhân dân năm 2014 quy định *"Thẩm phán, Hội thẩm xét xử độc lập và chỉ tuân theo pháp luật; nghiêm cấm cơ quan, tổ chức, cá nhân can thiệp vào việc xét xử của Thẩm phán, Hội thẩm dưới bất kỳ hình thức nào. Cá nhân, cơ quan, tổ chức có hành vi can thiệp vào việc xét xử của Thẩm phán, Hội thẩm thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật"*.

Bốn: Điều 3 Bộ quy tắc đạo đức và ứng xử của Thẩm phán Việt Nam số 87/QĐ-HĐTC do Hội đồng tuyển chọn giám sát thẩm phán quốc gia ban hành ngày 04/07/2018 quy định *"Trong quá trình giải quyết vụ việc, Thẩm phán tự quyết định trên cơ sở đánh giá của mình về tình tiết vụ việc, chứng cứ và chỉ tuân theo pháp luật; giữ gìn bản lĩnh nghề nghiệp để không bị tác động từ bất kỳ sự can thiệp nào. Thẩm phán phải độc lập với các thành viên của hội đồng xét xử, độc lập với những người tiến hành tố tụng khác, độc lập với các yếu tố tác động từ bên trong nội bộ và bên ngoài tòa án".*

QUYẾT ĐỊNH

1. Áp dụng điều 244 khoản 2 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Đình chỉ xét xử yêu cầu của ông Nguyễn Bảo Q đòi tiền lãi theo quy định của pháp luật.

2. Áp dụng điều 26 khoản 2, điều 35 khoản 1 điểm a, điều 39 khoản 1 điểm c, điều 70 khoản 5, điều 92 khoản 2, điều 186 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều điều 166, điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015; Luật thi hành án dân sự năm 2008, được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Bà Ngô Thị Bích T và bà Ngô Hoàng Minh T1 có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Nguyễn Bảo Q số tiền 100.000.000 (một trăm triệu) đồng.

Kể từ ngày ông Nguyễn Bảo Q có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Ngô Thị Bích T và bà Ngô Hoàng Minh T1 không trả tiền thì hàng tháng còn phải chịu thêm tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng thời gian chậm trả theo mức lãi suất được quy định tại điều 357, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015. Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008, được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

3. Áp dụng điều 147 khoản 4 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí và lệ phí toà án ngày 30/12/2016.

Bà Ngô Thị Bích T và bà Ngô Hoàng Minh T1 phải liên đới nộp 5.000.000 (năm triệu) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho ông Nguyễn Bảo Q số tiền tạm ứng án phí đã nộp 2.500.000 (hai triệu năm trăm ngàn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0008641 ngày 17/01/2022; số tiền 854.100 (tám trăm năm mươi bốn ngàn một trăm) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0008866 ngày 26/04/2022 của chi cục thi hành án dân sự quận 4, thành phố Hồ Chí Minh.

4. Áp dụng điều 271, điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Ông Nguyễn Bảo Q, bà Ngô Thị Bích T và bà Ngô Hoàng Minh T1 được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- TANDTPHCM.
- VKSQ4
- THAQ4.
- Đương sự
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Quang Hiền

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN 4
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào lúc 10 giờ 00 phút ngày 18/04/2023 , tại phòng nghị án tòa án nhân dân quận 4, thành phố Hồ Chí Minh.

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

1. Ông Nguyễn Quang Hiền - Thẩm phán, chủ tọa phiên tòa
2. Bà Nguyễn Thị Đông Nguyệt – Hội thẩm nhân dân
3. Bà Võ Thanh Nga – Hội thẩm nhân dân

Tiến hành nghị án đối với vụ án dân sự thụ lý số 09/2022/DSST ngày 18/02/2022 về việc *"Đòi tài sản",* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/2023/QĐXXST-DS ngày 20/03/2023

II. Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và sự trình bày, tranh tụng của đương sự tại phiên toà, hội đồng xét xử thảo luận và biểu quyết 3/3 thống nhất quyết định những vấn đề sau:

1. Áp dụng điều 244 khoản 2 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Đình chỉ xét xử yêu cầu của ông Nguyễn Bảo Quốc đòi tiền lãi theo quy định của pháp luật. Kết quả biểu quyết 3/3.

2. Áp dụng điều 26 khoản 2, điều 35 khoản 1 điểm a, điều 39 khoản 1 điểm c, điều 70 khoản 5, điều 92 khoản 2, điều 186 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều điều 166, điều 357, điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Luật thi hành án dân sự năm 2008, được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Bà Ngô Thị Bích Thuận và bà Ngô Hoàng Minh Thư có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Nguyễn Bảo Quốc số tiền 100.000.000 (một trăm triệu) đồng.

Kể từ ngày ông Nguyễn Bảo Quốc có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Ngô Thị Bích Thuận và bà Ngô Hoàng Minh Thư không trả tiền thì hàng tháng còn phải chịu thêm tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng thời gian chậm trả theo mức lãi suất được quy định tại điều 357, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015. Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008, được sửa đổi, bổ sung năm 2014. Kết quả biểu quyết 3/3.

3. Áp dụng điều 147 khoản 4 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí và lệ phí toà án ngày 30/12/2016.

Bà Ngô Thị Bích Thuận và bà Ngô Hoàng Minh Thư phải liên đới nộp 5.000.000 (năm triệu) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho ông Nguyễn Bảo Quốc số tiền tạm ứng án phí đã nộp 2.500.000 (hai triệu năm trăm ngàn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0008641 ngày 17/01/2022; số tiền 854.100 (tám trăm năm mươi bốn ngàn một trăm) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0008866 ngày 26/04/2022 của chi cục thi hành án dân sự quận 4, thành phố Hồ Chí Minh. Kết quả biểu quyết 3/3.

4. Áp dụng điều 271, điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Ông Nguyễn Bảo Quốc, bà Ngô Thị Bích Thuận và bà Ngô Hoàng Minh Thư được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Kết quả biểu quyết 3/3.

Biên bản nghị án kết thúc cùng ngày, các thành viên trong hội đồng xét đã đọc lại biên bản và ký tên.